TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:152 /2023/QĐST- HNGĐ *N, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa;

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm;2000.
Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn; Ông Phạm K,sinh năm 1992
Địa chỉ; thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị M với ông Phạm K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị M với ông Phạm K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Nguyễn Thị M và ông Phạm K thỏa thuận giao con chung tên Phạm Việt Đ, sinh ngày 12-10-2020 cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu ông Phạm K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Phạm K không trực tiếp nuôi chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Bà Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phạm K trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008372 ngày 10-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị M 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự**;**
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu